

HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ THÚC ĐẨY MÔ HÌNH KINH DOANH BAO TRÙM THEO ĐỊNH HƯỚNG TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW: KINH NGHIỆM TỪ MỘT SỐ NƯỚC ASEAN

*Đào Kim Anh**
*Phạm Xuân Phong***

Tóm tắt: Mô hình kinh doanh bao trùm được xem là một trong những công cụ quan trọng để thúc đẩy phát triển bền vững, khi vừa bảo đảm hiệu quả thương mại, vừa tạo ra tác động xã hội tích cực thông qua việc tích hợp nhóm nghèo và yếu thế vào chuỗi giá trị. Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị ghi nhận mô hình này như một định hướng chiến lược trong phát triển kinh tế tư nhân. Bài viết phân tích khái niệm và đặc điểm của mô hình kinh doanh bao trùm, làm rõ mối liên hệ với mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời phân tích kinh nghiệm từ một số quốc gia ASEAN, gồm Indonesia, Campuchia và Philippines. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất Việt Nam cần sớm hoàn thiện khung pháp lý cho mô hình kinh doanh bao trùm thông qua việc hoàn thiện quy định pháp luật, thành lập cơ quan điều phối quốc gia, phát triển chính sách tài chính bao trùm, gắn kết với chuyển đổi số, và xây dựng hệ thống giám sát - đánh giá tác động.

Từ khóa: Kinh doanh bao trùm, Nghị quyết số 68-NQ/TW, kinh tế tư nhân, khung pháp lý, ASEAN.

Abstract: Inclusive business models are widely regarded as an important instrument for advancing sustainable development, as they both ensure commercial effectiveness and generate positive social impact by integrating poor and vulnerable groups into value chains. Politburo Resolution No 68-NQ/TW recognises this model as a strategic orientation for private-sector development. This article analyses the concept and characteristics of inclusive business, clarifies its relationship to the Sustainable Development Goals, and examines experiences from selected ASEAN countries—Indonesia, Cambodia, and the Philippines. On that basis, it suggests that Viet Nam should promptly complete a legal framework for inclusive business by improving relevant legal provisions, establishing a national coordinating body, developing inclusive finance policies, linking these measures to digital transformation, and building a system for impact monitoring and evaluation.

Keywords: Inclusive business; Politburo Resolution No 68-NQ/TW; Private sector; Legal framework; ASEAN.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, phát triển bền

vững đã trở thành xu thế tất yếu đối với các quốc gia. Điều này đòi hỏi sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là bất bình đẳng thu nhập và cơ hội. Trong xu thế đó, mô hình kinh doanh bao trùm (Inclusive Business - IB) nổi lên như một giải pháp khả thi, khi tạo

* TS., Giảng viên, Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương.

** Sinh viên, Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương.

điều kiện cho người nghèo và các nhóm yếu thế tham gia vào chuỗi giá trị kinh tế một cách hiệu quả và bền vững. Mô hình này không chỉ mở rộng cơ hội kinh tế cho các nhóm yếu thế, mà còn giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao giá trị thương hiệu và tạo ra tác động xã hội tích cực¹.

Nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có một số quốc gia ASEAN như Indonesia, Campuchia, Philippines, đã nhận diện tiềm năng của mô hình kinh doanh bao trùm và chủ động triển khai các chiến lược quốc gia nhằm thúc đẩy mô hình này. Trên bình diện khu vực, ASEAN cũng đã ban hành Khung chính sách kinh doanh bao trùm ASEAN (ASEAN Inclusive Business Framework)², tạo nền tảng phối hợp và hỗ trợ các quốc gia thành viên xây dựng chính sách phù hợp với bối cảnh quốc gia. Dựa trên khung chính sách này, nhiều chương trình hành động cụ thể đã được triển khai nhằm thúc đẩy mô hình kinh doanh bao trùm gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, mô hình kinh doanh bao trùm đã bước đầu được đề cập tới trong một số văn bản như Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 -2025” và Thông tư số 13/2023/TT-BKHĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh

bền vững giai đoạn 2022-2025”. Tuy nhiên, các quy định hiện hành vẫn thiên về hướng khuyến khích, chưa hình thành được một khung pháp lý thống nhất và đầy đủ để tạo động lực phát triển mô hình này một cách hiệu quả. Trong bối cảnh đó, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị xác lập mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, đồng thời đặt ra yêu cầu thúc đẩy khả năng tiếp cận vốn, công nghệ và thị trường cho doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp kinh doanh bao trùm³. Đây là cơ hội quan trọng để thể chế hóa các định hướng chính sách, tạo lập khung pháp lý phù hợp nhằm phát triển mô hình này một cách bền vững tại Việt Nam.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của mô hình kinh doanh bao trùm trong bối cảnh phát triển kinh tế tư nhân theo định hướng của Nghị quyết số 68-NQ/TW. Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm xây dựng và triển khai khung pháp lý về kinh doanh bao trùm tại một số quốc gia ASEAN, gồm Indonesia, Philippines và Campuchia, bài viết đánh giá thực trạng khung pháp lý hiện hành tại Việt Nam, chỉ ra những khoảng trống và bất cập, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh bao trùm phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn tới.

¹ ASEAN, *Guideline for the Promotion of Inclusive Business in ASEAN*, <https://asean.org/wp-content/uploads/2021/09/6.-ASEAN-IB-Promotion-Guidelines-Endorsed-at-the-52nd-AEM.pdf>, truy cập ngày 30/6/2025.

² ASEAN, *Guideline for the Promotion of Inclusive Business in ASEAN*, tldđ.

³ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 68/NQ-TW năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân*, 4/5/2025, <https://tulieu.vankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngphi-quyet-so-68-nqtw-ngay-452025-cua-bo-chinh-tri-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-11562>, truy cập ngày 1/7/2025.

2. Khái quát về mô hình kinh doanh bao trùm và định hướng phát triển mô hình này theo Nghị quyết 68-NQ/TW

2.1. Khái niệm mô hình kinh doanh bao trùm và vai trò trong phát triển bền vững

Mô hình kinh doanh bao trùm bắt đầu hình thành vào cuối thế kỷ XX, trong bối cảnh toàn cầu hóa và gia tăng yêu cầu về trách nhiệm xã hội đối với khu vực tư nhân⁴. Khái niệm này được định danh rõ nét vào năm 2005 bởi Hội đồng doanh nghiệp thế giới vì phát triển bền vững (World Business Council for Sustainable Development - WBCSD). Theo đó, kinh doanh bao trùm được hiểu là mô hình kết hợp giữa mục tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp và việc tạo điều kiện để người thu nhập thấp tham gia vào chuỗi giá trị kinh tế một cách bền vững⁵.

Trong quá trình phát triển, mô hình này đã được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Chẳng hạn, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) xem kinh doanh bao trùm là phương thức tích hợp nông dân quy mô nhỏ vào thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm nghèo trên phạm vi toàn cầu⁶. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) nhấn mạnh khía

cạnh tác động hệ thống, cho rằng đây là công cụ giúp thúc đẩy trao quyền kinh tế cho các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ, trong bối cảnh đói nghèo kéo dài tại các quốc gia đang phát triển⁷. Nhóm G20 tiếp cận mô hình từ góc nhìn thị trường, xác định kinh doanh bao trùm là cách khu vực tư nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ và sinh kế cho nhóm người thu nhập thấp - đặc biệt là những người ở “đáy kim tự tháp” - với tư cách là người tiêu dùng, nhà cung ứng, phân phối hoặc bán lẻ⁸. Tài liệu hướng dẫn của ASEAN cũng nhấn mạnh tính khả thi về thương mại và khả năng mở rộng của mô hình này, với yêu cầu doanh nghiệp phải tích hợp nhóm thu nhập thấp vào chuỗi giá trị cốt lõi một cách hiệu quả⁹.

Mặc dù chưa có một định nghĩa thống nhất, các tiếp cận hiện nay đều thừa nhận rằng kinh doanh bao trùm là một mô hình doanh nghiệp vì lợi nhuận, đồng thời tạo ra tác động xã hội rõ rệt, có thể đo lường được. Doanh nghiệp không chỉ coi các nhóm yếu thế là đối tượng thụ hưởng, mà là đối tác trong kinh doanh, tham gia trực tiếp vào chuỗi sản xuất và tiêu thụ với vai trò là nhà cung ứng, người lao động, đại lý phân phối hoặc khách hàng. Khác với doanh nghiệp xã hội - vốn được luật hóa tại Việt Nam theo Luật Doanh nghiệp năm 2020¹⁰ - mô hình kinh doanh bao trùm không yêu cầu phải đăng ký hoạt động xã hội hay theo đuổi mục

⁴ Berdegue JA, Bienabe E, Peppelenbos L, *Keys to inclusion of small-scale producers in dynamic markets –Innovative practice in connecting small-scale producers with dynamic markets*, Regoverning Markets Innovative Practice series, International Institute for Environment and Development (IIED), London, 2008, p. 21-34.

⁵ ADB, *How Inclusive is Inclusive Business for Women? Examples from Asia and Latin America*, Asian Development Bank, 2016.

⁶ FAO, *Inclusive Business Models. Guidelines for Improving Linkages Between Producer Groups and Buyers of Agricultural Produce*, The Food and Agriculture Organization of the United Nations, 2015.

⁷ ADB, *How Inclusive is Inclusive Business for Women? Examples from Asia and Latin America*, tldđ.

⁸ G20 Development Working Group, *G20 Inclusive Business Framework*, <https://www.undp.org/policy-centre/istanbul/publications/g20-inclusive-business-framework>, truy cập ngày 30/6/2025.

⁹ ASEAN, *Guideline for the Promotion of Inclusive Business in ASEAN*, tldđ.

¹⁰ Điều 10 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

tiêu phi lợi nhuận. Đây là một hướng tiếp cận mới, cho phép cân bằng giữa hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội trong khu vực tư nhân, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Với những đặc trưng nêu trên, mô hình kinh doanh bao trùm đóng vai trò cầu nối giữa khu vực kinh tế tư nhân và các mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goal - SDG)¹¹. Việc tích hợp các nhóm yếu thế - bao gồm người nghèo, người thu nhập thấp, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ và người khuyết tật - vào chuỗi giá trị kinh tế không chỉ góp phần thu hẹp khoảng cách thu nhập, mà còn thúc đẩy khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu như giáo dục, y tế, tài chính, đồng thời nâng cao năng lực tự chủ và sinh kế cho cộng đồng dễ bị tổn thương. Mô hình này cho phép huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để giải quyết các vấn đề xã hội, từ đó giảm áp lực lên ngân sách nhà nước và tăng cường hiệu quả thực thi các chính sách an sinh bằng cơ chế thị trường¹².

Tại các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là trong khu vực ASEAN, mô hình kinh doanh bao trùm ngày càng được coi là một trong những chiến lược chủ đạo để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, giảm nghèo và bảo đảm công bằng xã hội trong tiến trình phát triển kinh tế¹³. Đồng thời, mô hình này cũng mở ra cơ hội để các doanh nghiệp tư nhân

tiếp cận những phân khúc thị trường mới, đổi mới mô hình kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua sự gắn kết chặt chẽ với cộng đồng địa phương - từ đó khẳng định vai trò của doanh nghiệp như một tác nhân tích cực trong phát triển bền vững toàn diện¹⁴.

2.2. Định hướng thúc đẩy mô hình kinh doanh bao trùm theo Nghị quyết số 68-NQ/TW

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị là văn kiện quan trọng xác lập định hướng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một trong những điểm nổi bật của Nghị quyết là nhấn mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo hướng bao trùm, lấy doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (SME), hộ kinh doanh và các nhóm yếu thế làm trung tâm của quá trình thúc đẩy tăng trưởng¹⁵. Cách tiếp cận này tương thích với nguyên lý cốt lõi của mô hình kinh doanh bao trùm, trong đó nhấn mạnh việc tích hợp các nhóm dễ bị tổn thương vào chuỗi giá trị chính thức để đạt được mục tiêu phát triển công bằng và bền vững.

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã xác lập những định hướng mang tính chiến lược trong việc nâng cao vai trò của khu vực tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, đáng chú ý là định hướng về “thực hiện hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính

¹¹ G20 Development Working Group, *G20 Inclusive Business Framework*, <https://www.undp.org/policy-centre/istanbul/publications/g20-inclusive-business-framework>, truy cập ngày 30/6/2025.

¹² UNESCAP, *Landscape Study of Inclusive Business in Viet Nam*, <https://www.unescap.org/kp/2021/landscape-study-inclusive-business-viet-nam>, truy cập ngày 1/7/2025.

¹³ ASEAN, *Guideline for the Promotion of Inclusive Business in ASEAN*, tldđ.

¹⁴ ASEAN, *Guideline for the Promotion of Inclusive Business in ASEAN*, tldđ.

¹⁵ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 68/NQ-TW năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân*, tldđ.

cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội”. Đây là lần đầu tiên một văn kiện quan trọng của Đảng đề cập trực tiếp đến mô hình kinh doanh bao trùm, thể hiện bước chuyển rõ rệt trong tư duy chính sách về phát triển khu vực kinh tế tư nhân gắn với các mục tiêu công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Tuy nội dung liên quan đến kinh doanh bao trùm trong Nghị quyết số 68 còn khái quát, nhưng có thể xem đây là định hướng chính trị - chính sách có tính nền tảng, mở đường cho việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho mô hình này. Việc đưa mô hình kinh doanh bao trùm vào nội dung Nghị quyết không chỉ thể hiện sự ghi nhận chính thức của Đảng đối với vai trò của mô hình này trong phát triển kinh tế - xã hội, mà còn đặt ra yêu cầu thể chế hóa trong thời gian tới.

3. Khung pháp lý hiện hành ở Việt Nam về kinh doanh bao trùm

Hiện nay, Việt Nam chưa xây dựng một chiến lược riêng biệt và toàn diện về kinh doanh bao trùm. Tuy nhiên, các yếu tố nền tảng của mô hình này đã được lồng ghép trong nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực giảm nghèo, phát triển khu vực tư nhân, đổi mới sáng tạo và bình đẳng giới. Một số văn bản quan trọng như Quyết định số 1362/QĐ-TTg về phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030, Quyết định số 167/QĐ-TTg, Nghị quyết số 57-NQ/TW và gần đây nhất là Nghị quyết số 68-NQ/TW cho thấy định hướng tiến dần

tới việc thể chế hóa và hỗ trợ các mô hình kinh doanh kết hợp mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội.

Thứ nhất, Quyết định số 167/QĐ-TTg đã chính thức xác định mô hình kinh doanh bao trùm là một trong ba mô hình kinh doanh bền vững (cùng với mô hình kinh tế tuần hoàn và các mô hình bền vững khác)¹⁶. Đây là văn bản lần đầu tiên đưa ra định nghĩa rõ ràng về kinh doanh bao trùm, được hiểu là “mô hình kinh doanh huy động người thu nhập thấp tham gia trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; trong đó, người thu nhập thấp có thể tham gia với vai trò là nhà cung ứng, là khách hàng, là nhà phân phối hay có thể là người lao động tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra các giá trị chia sẻ”¹⁷. Định nghĩa này có nhiều điểm tương đồng với cách tiếp cận phổ biến trên thế giới về kinh doanh bao trùm.

Thứ hai, Thông tư số 13/2023/TT-BKHĐT ngày 12/12/2023 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg đã thiết lập một khung nhận diện và bộ tiêu chí đánh giá mô hình kinh doanh bao trùm, bên cạnh hai mô hình khác là kinh tế tuần hoàn và ESG¹⁸. Theo khoản 1 Điều 2, kinh doanh bao trùm

¹⁶ Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 8 tháng 2 năm 2022 về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022–2025*, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205297>, truy cập ngày 21/7/2025.

¹⁷ Mục I.2.c, Quyết định số 167/QĐ-TTg, tldd.

¹⁸ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Thông tư số 13/2023/TT-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2023 hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022–2025*, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=209237>, truy cập ngày 31/7/2025.

được định nghĩa là loại hình doanh nghiệp huy động người thu nhập thấp tham gia vào chuỗi giá trị, với vai trò là nhà cung ứng, khách hàng, nhà phân phối hoặc người lao động. Tại Điều 6, Thông tư đưa ra bốn nhóm tiêu chí cụ thể để đánh giá mô hình này, gồm: Định hướng chiến lược (thể hiện cam kết của doanh nghiệp thông qua tầm nhìn, chiến lược và hệ thống quản trị), tính khả thi thương mại (khả năng cân bằng giữa lợi nhuận và mục tiêu bao trùm, tuân thủ các quy định về lao động và môi trường), tác động xã hội (quy mô tiếp cận, mức độ cải thiện đời sống, khả năng nhân rộng), và đổi mới sáng tạo (giải pháp công nghệ, quy trình mới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh đồng thời giải quyết các vấn đề xã hội). Bộ tiêu chí này có tính hệ thống và khả năng lượng hóa, góp phần bảo đảm tính minh bạch trong quá trình đánh giá, đồng thời nhấn mạnh yếu tố con người và bình đẳng giới. Tuy nhiên, việc áp dụng trên thực tế có thể gặp khó khăn do sự đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, đòi hỏi cần có hướng dẫn chi tiết hơn. Thông tư cũng quy định một số hình thức hỗ trợ dành cho doanh nghiệp bao trùm, bao gồm tư vấn về chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, mô hình kinh doanh mới và truyền thông sản phẩm; đào tạo và huấn luyện về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đào tạo chuyên sâu trong và ngoài nước; hỗ trợ công nghệ thông qua thử nghiệm, kiểm định sản phẩm và chuyển giao công nghệ; xúc tiến thương mại qua hội chợ, sàn thương mại điện tử, kết nối thị trường trong và ngoài nước; và ưu tiên cho các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, sử dụng nhiều lao động nữ hoặc hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp xã hội¹⁹.

¹⁹ Điều 8, 9, 10, 11 Thông tư số 13/2023/TT-

Thứ ba, Thông tư số 09/2025/TT-BTC ngày 28/02/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân bổ và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg²⁰. Dù không trực tiếp đề cập đến kinh doanh bao trùm, thông tư này đã góp phần tạo nền tảng tài chính cho các doanh nghiệp có định hướng bền vững và xã hội, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các nội dung trọng tâm gồm hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái kinh doanh bền vững, biên soạn tài liệu hướng dẫn, tổ chức hội thảo kết nối doanh nghiệp với nhà đầu tư và tổ chức tín dụng, phát triển mạng lưới chuyên gia tư vấn và tập huấn cán bộ. Các khoản chi hỗ trợ SME được lồng ghép với quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Thông tư số 52/2023/TT-BTC hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua đó giúp gia tăng khả năng tiếp cận nguồn lực công của doanh nghiệp theo định hướng xã hội.

Nhìn chung, hệ thống pháp luật và chính sách hiện hành của Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong việc xác lập định nghĩa, tiêu chí đánh giá và một số

BKHĐT, tldd.

²⁰ Bộ Tài chính, Thông tư số 09/2025/TT-BTC ngày 28/2/2025: Hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022–2025” ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213115&classid=1&orggroupid=4>, truy cập ngày 21/7/2025.

hỗ trợ mô hình kinh doanh bao trùm. Tuy nhiên, các quy định hiện hành còn tồn tại rải rác trong nhiều văn bản dưới luật và mới dừng ở mức hướng dẫn và khuyến khích và các biện pháp hỗ trợ còn chung chung, thiếu cụ thể. Điều này khiến cho quá trình xác định, phân loại và công nhận doanh nghiệp bao trùm còn gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách trong thực tiễn.

4. Kinh nghiệm của một số quốc gia ASEAN trong việc xây dựng khung pháp cho mô hình kinh doanh bao trùm

Trong khu vực ASEAN, mô hình kinh doanh bao trùm đang ngày càng được chú trọng như một công cụ chính sách hiệu quả để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Một số quốc gia đã tiên phong trong việc thiết lập khung pháp lý và cơ chế hỗ trợ để thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng mô hình này. Trong đó, có thể kể đến ba quốc gia tiêu biểu là Indonesia, Philippines và Campuchia với những bài học thực tiễn có giá trị tham khảo đối với Việt Nam.

4.1. Kinh nghiệm của Indonesia: Định hình chính sách và từng bước thể chế hóa mô hình kinh doanh bao trùm

Indonesia là một trong những quốc gia Đông Nam Á tiếp cận sớm với mô hình kinh doanh bao trùm, đặc biệt trong bối cảnh hơn 45% dân số nước này từng được xếp vào nhóm nghèo và cận nghèo, theo chuẩn thu nhập dưới 3 USD/ngày²¹. Các thử nghiệm đầu tiên về mô hình doanh nghiệp bao trùm được khởi xướng từ năm 2013 với sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính của

ADB. Tuy nhiên, giai đoạn đầu còn mang tính nhỏ lẻ và thí điểm, khi phần lớn các mô hình hướng đến mục tiêu xã hội nhưng thiếu tính khả thi về thương mại và chưa tạo được tác động rõ rệt về kinh tế - xã hội. Việc thiếu một khung chính sách thống nhất, cùng với thủ tục hành chính phức tạp và môi trường kinh doanh thiếu ổn định, đã làm giảm hiệu quả lan tỏa của mô hình này trong thực tiễn²².

Nhằm khắc phục các rào cản đó, Chính phủ Indonesia đã thành lập Lực lượng Đổi mới và Kinh doanh bao trùm (Inclusive Business and Innovation Taskforce) trực thuộc Bộ Điều phối kinh tế vào năm 2016. Cơ quan này giữ vai trò điều phối chính sách và lồng ghép nội dung kinh doanh bao trùm vào các chương trình phát triển quốc gia. Cùng năm, Chương trình kinh tế bao trùm (Inclusive Economy Program) được ban hành, tập trung vào hai mục tiêu then chốt: (i) Nâng cao thu nhập của nông dân và ngư dân quy mô nhỏ thông qua phát triển chuỗi cung ứng hiệu quả; và (ii) Kiểm soát giá cả hàng hóa thiết yếu nhằm giảm tác động tiêu cực của lạm phát đối với nhóm thu nhập thấp²³.

Một ví dụ cụ thể trong quá trình thử nghiệm mô hình kinh doanh bao trùm tại Indonesia là sáng kiến phát triển ngành du lịch chăm sóc sức khỏe (wellness tourism) theo hướng bao trùm, bắt đầu triển khai từ

²¹ Vega, G. and Apriliyanto, Y., *Inclusive Business in Indonesia: Final Report*, <https://www.inclusivebusiness.net/sites/default/files/2022-05/143129604-Vega-Apr-2013-INO-IB-Final-5%20%28Indonesia%29.pdf>, 2/5/2022, truy cập ngày 30/5/2025.

²² Vega and Apriliyanto, *Inclusive Business in Indonesia*, tldr

²³ Dewi Meisari Haryanti, Marina Kusumawardhani, and Khairul Anshar, *Indonesia: Inclusive Business in Indonesia – Improving Supply Chain Efficiency through Inclusive Business*, ADB Technical Assistant Consultant's Report, https://www.adb.org/sites/default/files/project-documents/46240/46240-001-tacr-en_1.pdf, truy cập ngày 30/5/2025, p. 65.

năm 2019²⁴. Kế hoạch này được xây dựng trên bốn trụ cột: (i) Cam kết và phối hợp chiến lược cấp quốc gia; (ii) Nâng cao nhận thức về tác động kinh tế - xã hội - môi trường của doanh nghiệp bao trùm; (iii) Tổ chức đào tạo, kết nối thị trường và chia sẻ kinh nghiệm; và (iv) Áp dụng các cơ chế ưu đãi, bao gồm miễn giảm thuế cho doanh nghiệp đào tạo tại chỗ, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương và yêu cầu tái đầu tư vào cộng đồng. Đối với các doanh nghiệp trong ngành này, Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm xã hội như: Chia sẻ từ 10-15% doanh thu với người lao động, trả lương tối thiểu, ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương và sử dụng nguyên liệu bản địa²⁵.

Tuy nhiên, Indonesia hiện vẫn chưa có cơ chế pháp lý hay đạo luật chính thức để công nhận doanh nghiệp thuộc mô hình kinh doanh bao trùm²⁶. Việc thể chế hóa còn đang trong quá trình hoàn thiện, thông qua lồng ghép vào các chương trình quốc gia và văn bản pháp luật mang tính định hướng. Cụ thể, Chiến lược Quốc gia về tài chính toàn diện (SNFI) đã được ban hành theo Quy định Tổng thống số 82/2016 và cập nhật tại Quy định số 114/2020, đặt mục tiêu đến năm 2024 đạt tỷ lệ bao phủ tài chính 90%. Chiến lược này xác định các

nhóm yếu thế - như phụ nữ, người thu nhập thấp, người khuyết tật và doanh nghiệp siêu nhỏ - là đối tượng ưu tiên trong các chính sách tiếp cận tài chính, bao gồm tài chính số, tài chính vi mô và các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng. Tuy nhiên, tính đến nay, Indonesia chưa ban hành đạo luật chuyên biệt dành cho kinh doanh bao trùm, do đó cũng chưa thiết lập được cơ chế chính thức để công nhận doanh nghiệp kinh doanh bao trùm. Quốc gia này vẫn đang trong quá trình tích cực triển khai những khung pháp lý và chính sách hỗ trợ hướng tới những nhóm chủ thể tiềm năng của mô hình kinh doanh bao trùm, từ đó từng bước hoàn thiện mục tiêu phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, các chương trình hỗ trợ vay vốn như PNM Mekaar đã giúp hơn 13 triệu phụ nữ nghèo tiếp cận vốn không cần thế chấp, góp phần thúc đẩy bao trùm tài chính giới - một trụ cột quan trọng trong phát triển kinh doanh bao trùm tại Indonesia. Đồng thời, Luật số 20/2008 về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò là khung pháp lý nền tảng, quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung cấp tài chính ưu đãi, hỗ trợ hạ tầng, đào tạo kỹ thuật và kết nối thị trường cho doanh nghiệp nhỏ và vừa²⁷.

Ngoài ra, trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng Trung ương Indonesia quy định các ngân hàng thương mại phải dành ít nhất 20% dư nợ tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, mở rộng mạng lưới chi

²⁴ UNESCAP, *Towards a Roadmap for Inclusive Business in Wellness Tourism in Indonesia*, https://www.unescap.org/sites/default/d8files/knowledge-products/IB%20Indonesia_Roadmap%20report_webFINAL.pdf, truy cập ngày 30/6/2025.

²⁵ UNESCAP, *Towards a Roadmap for Inclusive Business in Wellness Tourism in Indonesia*, tldd.

²⁶ ESCAP và iBAN, *Advancing Enabling Policy Environments for Inclusive Businesses in the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN)*, 2021, https://www.unescap.org/sites/default/files/Inclusive%20Business%20in%20ASEAN%20-%20Progress%20Report_ESCAP_iBAN_ASEAN.pdf#53, truy cập ngày 30/5/2025.

²⁷ Coordinating Ministry for Economic Affairs (Kemenko Perekonomian), *Indonesia's Journey Toward Women's Financial Inclusion: Case Study*, 2024, <https://www.womensworldbanking.org/wp-content/uploads/2024/05/Coordinating-Ministry-for-Economic-Affairs-Case-Study.pdf>, truy cập ngày 30/6/2025.

nhánh đến các vùng nông thôn. Cùng với đó, Chính sách Kinh tế số XI tập trung vào hỗ trợ tiếp cận tín dụng vi mô, chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo²⁸.

Tóm lại, Indonesia đã bước đầu đưa mô hình kinh doanh bao trùm vào các chương trình hành động hay chiến lược phát triển kinh tế tổng thể của quốc gia nhưng chưa hoàn thiện được khung pháp lý hoàn chỉnh điều chỉnh mô hình này. Các quy định pháp luật hiện nay nằm rải rác ở nhiều văn bản luật khác nhau, dẫn tới những hạn chế trong việc triển khai hiệu quả, gây khó khăn cho doanh nghiệp và các bên liên quan trong quá trình áp dụng.

4.2. Kinh nghiệm của Campuchia: Xây dựng chiến lược quốc gia thúc đẩy kinh doanh bao trùm

Campuchia là một trong những quốc gia đầu tiên trong ASEAN triển khai hướng dẫn chính sách về kinh doanh bao trùm ở cấp quốc gia một cách đồng bộ²⁹. Trong Kế hoạch Phát triển chiến lược quốc gia 5 năm (2019-2023), Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã nhấn mạnh mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bao trùm, coi người nghèo và các nhóm yếu thế là trung tâm của quá trình phát triển. Chính phủ khuyến khích khu vực tư nhân tham gia tích cực vào việc tạo việc làm, cung cấp hàng hóa và dịch vụ thiết yếu với chi phí hợp lý cho cộng đồng dễ bị tổn thương,

đồng thời lồng ghép kinh doanh bao trùm như một giải pháp chiến lược trong các lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo³⁰.

Năm 2020, Bộ Công nghiệp, Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (MISTI) đã ban hành Chiến lược môi trường hỗ trợ kinh doanh bao trùm (IBeeC) với 08 định hướng trọng tâm, từ thể chế hóa cơ chế hỗ trợ, công nhận mô hình, thiết lập quỹ giảm thiểu rủi ro, cho tới theo dõi, đánh giá và thúc đẩy hợp tác khu vực³¹. Trên cơ sở đó, Campuchia đã thiết lập cơ chế công nhận doanh nghiệp bao trùm vào năm 2021, dựa trên bốn tiêu chí: Cam kết chiến lược, khả năng thương mại, tác động xã hội và đổi mới sáng tạo. Việc công nhận mang tính tự nguyện, không ràng buộc về đăng ký kinh doanh, cho thấy sự linh hoạt trong khung chính sách³².

Để triển khai chiến lược này, Campuchia đồng thời xây dựng Chương trình Huấn luyện và Cố vấn kinh doanh bao trùm (IB-CM), nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi mô hình theo hướng bao trùm thông qua đánh giá năng lực, xây dựng chiến lược, lập kế hoạch hành động và cố vấn chuyên sâu³³.

²⁸ UNESCAP, *Towards a Roadmap for Inclusive Business in Wellness Tourism in Indonesia*, tldd.

²⁹ ESCAP & iBAN, *Landscape Study: Inclusive Business in Cambodia*, 2021, <https://www.unescap.org/sites/default/d8files/knowledge-products/Landscape%20Study%20Inclusive%20Business%20Cambodia%20ESCAP%20iBAN%202021%20REPORT%20Final.pdf>, truy cập ngày 30/6/2025.

³⁰ ESCAP & iBAN, *Landscape Study: Inclusive Business in Cambodia*, tldd, p. 45.

³¹ UNESCAP, *Recognizing Inclusive Businesses: How Accreditation Drives Social Impact*, 2021, <https://www.unescap.org/blog/recognizing-inclusive-businesses-how-accreditation-drives-social-impact>, truy cập ngày 23/6/2025.

³² GIZ, *Inclusive Business Guide: Inclusive Business for Private Sector Development – Setting Up a Policy Development Programme to Enable Inclusive Business*, 2023, <https://endeva.org/wp-content/uploads/2023/05/inclusive-business-guide-inclusive-business-for-private-sector-development-part-1-1.pdf>, truy cập ngày 25/6/2025.

³³ GIZ, *Inclusive Business Coaching and Mentoring Guide (IB-CM) for Cambodia*, 2022, <https://www.>

Các tổ chức trung gian như Phòng Thương mại, Hiệp hội Doanh nhân trẻ và Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng tham gia tích cực trong việc nâng cao nhận thức, vận động chính sách và kết nối doanh nghiệp, qua đó tạo dựng mạng lưới hỗ trợ lan tỏa tác động xã hội tích cực. Theo nghiên cứu của ESCAP, đến năm 2018 đã có 19 doanh nghiệp Campuchia áp dụng mô hình bao trùm, chủ yếu trong nông nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở và dịch vụ nước sạch, mang lại lợi ích cho khoảng 800.000 người, trong đó có 155.000 người được tạo thu nhập ổn định và hàng trăm nghìn người tiếp cận các dịch vụ thiết yếu³⁴.

Tuy vậy, mô hình kinh doanh bao trùm tại Campuchia vẫn ở giai đoạn khởi đầu, đối diện nhiều thách thức do phần lớn doanh nghiệp trong nước là siêu nhỏ hoặc nhỏ, hạn chế về vốn và năng lực quản trị; tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký chính thức còn thấp; và cơ chế tài chính đặc thù cho mô hình kinh doanh bao trùm chưa được thiết lập. Thực tế này cho thấy, tiềm năng phát triển của Campuchia rất lớn, song để mô hình bao trùm trở thành động lực phát triển bền vững, quốc gia này cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng chính sách khuyến khích tài chính, và nâng cao năng lực cho khu vực doanh nghiệp.

4.3. Kinh nghiệm của Philippines: Xây dựng khung pháp lý và cơ chế công nhận doanh nghiệp kinh doanh bao trùm

Philippines là một trong những quốc gia ASEAN phát triển mô hình kinh doanh bao trùm tương đối sớm và có hệ thống chính

sách khá toàn diện³⁵. Sự tham gia đồng thời của khu vực tư nhân và Nhà nước đã tạo nền tảng để mô hình này dần được thể chế hóa. Trong giai đoạn 2017-2019, Kế hoạch Ưu tiên đầu tư (Investment Priorities Plan - IPP) của Hội đồng Đầu tư Philippines (Board of Investment - BOI) đã dành ưu đãi đặc thù cho các dự án áp dụng mô hình bao trùm, chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp và du lịch³⁶. BOI còn thành lập một đơn vị chuyên trách để xem xét, thẩm định và đánh giá các hồ sơ đăng ký đầu tư có khả năng vận hành theo mô hình bao trùm nhằm quyết định việc cấp ưu đãi.

Để củng cố khung pháp lý, Philippines triển khai cơ chế đăng ký và công nhận doanh nghiệp bao trùm. Từ năm 2018, Văn phòng Quản lý chương trình kinh doanh bao trùm (Inclusive Business Program Management Office) thuộc BOI được thành lập để điều phối hoạt động đăng ký và giám sát doanh nghiệp bao trùm. Tuy nhiên, sau năm 2019, khi nhân sự nòng cốt rời đi, chức năng này được phân tán cho các đơn vị khác: Việc xúc tiến kinh doanh bao trùm do Bộ phận Xúc tiến đầu tư trong nước đảm nhiệm, còn việc giám sát các doanh nghiệp đăng ký do Phòng Pháp chế và Tuân thủ thực hiện³⁷. Điều này khiến cơ chế điều phối thiếu tính tập trung. Nhằm khắc phục hạn chế, Philippines đã phát triển Hệ thống công nhận doanh nghiệp bao trùm (IB Accreditation System). Đây được coi là một

inclusivebusiness.net/sites/default/files/2022-12/IB%20Guideline.pdf, truy cập ngày 26/6/2025.

³⁴ ESCAP & iBAN, *Landscape Study: Inclusive Business in Cambodia*, tldđ, p. 4.

³⁵ iBAN Philippines, *Ten Years of Inclusive Business in the Philippines*, 3/11/2022, <https://www.inclusiv ebusiness.net/sites/default/files/2022-11/Ten%20Years%20of%20Inclusive%20Business%20in%20the%20Philippines.pdf>, truy cập ngày 30/5/2025.

³⁶ iBAN Philippines, *Ten Years of Inclusive Business in the Philippines*, tldđ.

³⁷ iBAN Philippines, *Ten Years of Inclusive Business*, tldđ, tr. 11.

bước tiến quan trọng trong khu vực khi đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể đối với mô hình kinh doanh, thay vì chỉ căn cứ vào đặc điểm doanh nghiệp³⁸. Hệ thống này đánh giá trước khi cấp công nhận và sau đó tiến hành tái thẩm định sau 6-12 tháng để xác định tác động xã hội. Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (chiếm đến 99% số doanh nghiệp) chưa đủ điều kiện để được công nhận do hạn chế về quy mô và khả năng tạo tác động³⁹.

Năm 2021, Philippines có bước tiến lập pháp quan trọng khi trình lên Quốc hội hai dự luật: Dự luật số 9316 của Hạ viện - Đạo luật thúc đẩy doanh nghiệp bao trùm nhằm tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển toàn diện, và Dự luật số 2242 của Thượng viện - Đạo luật thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ thông qua doanh nghiệp bao trùm. Cả hai dự luật này đều đề xuất thành lập Ủy ban Chỉ đạo doanh nghiệp bao trùm quốc gia trực thuộc BOI, có nhiệm vụ xây dựng Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về doanh nghiệp bao trùm, đồng thời thiết lập cơ chế công nhận và áp dụng ưu đãi thuế kéo dài 5 năm cho các doanh nghiệp được chứng nhận. Nếu được thông qua, đây sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để chuẩn hóa và thúc đẩy mô hình bao trùm trong phạm vi toàn quốc⁴⁰.

Ngoài ra, Philippines cũng chú trọng đến việc hỗ trợ tài chính cho các hộ sản xuất nhỏ, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Hội đồng Chính sách tín dụng nông nghiệp

(ACPC) đã triển khai chương trình Agri-Negosyo từ năm 2020 nhằm cung cấp vốn vay và bảo lãnh tín dụng cho nông dân, ngư dân thông qua các ngân hàng thương mại, ngân hàng nông thôn và hợp tác xã⁴¹. Chính sách này giúp nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu thị trường, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp bao trùm xây dựng chuỗi cung ứng bền vững. Song song với đó, Philippines đã có khung chính sách dài hạn nhằm phát triển MSME, trong đó Luật Go Negosyo đóng vai trò quan trọng khi tạo lập mạng lưới các Trung tâm Negosyo hỗ trợ tư vấn, đăng ký và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp nhỏ⁴². Hội đồng Phát triển MSME, đứng đầu là Bộ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp, đã điều phối chính sách hỗ trợ để gắn mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh với giảm nghèo và thu hẹp bất bình đẳng. Với hệ thống chính sách đa tầng, Philippines đã đưa mô hình kinh doanh bao trùm trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích doanh nghiệp tích hợp nhóm yếu thế vào chuỗi giá trị, qua đó thúc đẩy sự lan tỏa tác động xã hội tích cực trong toàn bộ nền kinh tế.

5. Một số đề xuất hoàn thiện khung pháp lý thúc đẩy kinh doanh bao trùm tại Việt Nam

Trong bối cảnh hiện nay, việc thể chế hóa định hướng của Nghị quyết số 68-NQ/TW là yêu cầu cấp thiết nhằm xây dựng

³⁸ iBAN, *Inclusive Business Policy Developments in Asia*, <https://www.inclusivebusiness.net/IB-Universe/ib-policies>, truy cập ngày 21/7/2025.

³⁹ iBAN Philippines, *Ten Years of Inclusive Business*, tldd, tr. 11.

⁴⁰ iBAN, *Inclusive Business Policy Developments in Asia*, tldd.

⁴¹ Agricultural Credit Policy Council (ACPC) Philippines, *Agri-Negosyo Loan Program (ANYO)*, <https://acpc.gov.ph/agri-negosyo-loan-program-anyo/>, truy cập ngày 30/5/2025.

⁴² UNESCAP & iBAN, *Inclusive Business in ASEAN: Progress Report*, https://www.unescap.org/sites/default/files/Inclusive%20Business%20in%20ASEAN%20-%20Progress%20Report_ESCAP_iBAN_ASEAN.pdf#53, truy cập ngày 30/5/2025.

một khung pháp lý rõ ràng và thống nhất, qua đó khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các mô hình kinh doanh bao trùm, đồng thời bảo đảm quyền lợi và sự tham gia thực chất của các nhóm yếu thế trong hoạt động kinh tế. Quá trình này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành và các cơ quan liên quan trong việc ban hành cơ chế công nhận mô hình, xây dựng tiêu chí xác định, thiết kế ưu đãi thuế, tín dụng, bảo lãnh vốn, hỗ trợ kỹ thuật và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Để hiện thực hóa những định hướng này, Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia ASEAN và triển khai một số biện pháp cụ thể như sau.

Thứ nhất, Việt Nam cần bổ sung các quy định riêng biệt về mô hình kinh doanh bao vào các văn bản luật, thay vì chỉ lồng ghép trong các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bền vững như hiện nay. Cách tiếp cận này sẽ bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đồng thời tránh sự phân tán và chồng chéo. Cụ thể, các quy định liên quan có thể được tích hợp trong Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đầu tư hoặc các luật về tín dụng - nông thôn, nhằm xác định rõ cơ chế công nhận và khuyến khích doanh nghiệp áp dụng mô hình bao trùm. Kinh nghiệm từ Philippines cho thấy, việc thiết kế hệ thống công nhận doanh nghiệp bao trùm ngay trong khuôn khổ pháp luật đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp đã tạo ra cơ chế minh bạch và bền vững để phân biệt doanh nghiệp có yếu tố bao trùm với các mô hình thông thường.

Thứ hai, Việt Nam cần xây dựng một cơ chế điều phối quốc gia về kinh doanh bao trùm, có thể dưới dạng một đơn vị chuyên trách trực thuộc Bộ Tài chính. Cơ

quan này cần có nhiệm vụ giám sát, đánh giá, đồng thời kết nối các sáng kiến kinh doanh bao trùm với chính sách quốc gia. Kinh nghiệm của Indonesia với Lực lượng đổi mới và kinh doanh bao trùm cho thấy vai trò quan trọng của một đầu mối điều phối tập trung, bảo đảm sự thống nhất trong triển khai chính sách và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ.

Thứ ba, Việt Nam cần thúc đẩy chính sách tài chính bao trùm gắn với mô hình kinh doanh bao trùm. Tham khảo kinh nghiệm của Indonesia thì một hướng đi khả thi là yêu cầu các ngân hàng thương mại dành một tỷ lệ nhất định trong tổng dư nợ tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và các mô hình bao trùm. Đồng thời, cần mở rộng hệ thống quỹ tín dụng vi mô, hỗ trợ phụ nữ, nông dân và nhóm yếu thế tiếp cận vốn phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, theo kinh nghiệm từ Philippines, nên có ưu đãi cụ thể về chính sách thuế cho doanh nghiệp kinh doanh bao trùm cần có ưu đãi cụ thể, chẳng hạn giảm 30-50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3-5 năm đầu đối với doanh nghiệp được công nhận là bao trùm, cũng như khấu trừ thuế đối với các khoản chi cho đào tạo lao động địa phương hoặc phát triển sản phẩm phục vụ nhóm thu nhập thấp.

Thứ tư, Việt Nam có thể thí điểm triển khai mô hình kinh doanh bao trùm trong một số ngành có tiềm năng cao như nông nghiệp sạch, dệt may và du lịch cộng đồng. Các ngành này vừa có khả năng thu hút sự tham gia rộng rãi của nhóm yếu thế, vừa phù hợp để mở rộng chuỗi giá trị. Kinh nghiệm từ Indonesia với sáng kiến phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe theo hướng

bao trùm cho thấy việc lựa chọn ngành thí điểm có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo ra mô hình mẫu, từ đó nhân rộng sang các lĩnh vực khác.

Thứ năm, Việt Nam cần gắn kết phát triển kinh doanh bao trùm với chiến lược chuyển đổi số quốc gia. Điều này có thể được thực hiện thông qua khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng nền tảng thương mại điện tử, công nghệ tài chính và các giải pháp số trong quản trị, nhằm kết nối hiệu quả hơn nhóm yếu thế với thị trường. Campuchia đã triển khai khá thành công chương trình IB-CM, tập trung vào đào tạo kỹ năng, chiến lược và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi. Đây là kinh nghiệm có thể tham khảo cho Việt Nam trong việc kết hợp công nghệ số và đào tạo để nâng cao năng lực cho doanh nghiệp bao trùm.

Cuối cùng, Việt Nam cần thiết lập cơ chế thống kê và báo cáo định kỳ về doanh nghiệp kinh doanh bao trùm. Các thông tin cũng nên được công khai dữ liệu trên nền tảng số quốc gia, đồng thời phối hợp với các tổ chức quốc tế như UNDP và ADB để bảo đảm tính khách quan và khả năng so sánh. Kinh nghiệm từ Campuchia cho thấy, nếu thiếu cơ chế giám sát và đo lường tích hợp, việc triển khai chính sách sẽ khó đánh giá được hiệu quả thực chất và duy trì sự cải tiến lâu dài.

6. Kết luận

Mô hình kinh doanh bao trùm ngày càng được thừa nhận trên thế giới như là một công cụ quan trọng để thúc đẩy phát triển bền vững. Mô hình này vừa đảm bảo hiệu quả thương mại, vừa tạo tác động xã hội rõ rệt thông qua việc tích hợp người nghèo và nhóm yếu thế vào chuỗi giá trị.

Tại Việt Nam, Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã ghi nhận mô hình này như một định hướng chiến lược trong phát triển khu vực kinh tế tư nhân, mở ra cơ hội để thể chế hóa và xây dựng khung pháp lý phù hợp trong giai đoạn tới.

Kinh nghiệm của các quốc gia ASEAN cho thấy những cách tiếp cận đa dạng nhưng đều có giá trị tham khảo cho Việt Nam. Indonesia đã chứng minh vai trò thiết yếu của một cơ quan điều phối tập trung và chính sách tài chính toàn diện trong việc mở rộng khả năng tham gia của nhóm yếu thế. Campuchia nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến lược quốc gia đồng bộ, cơ chế công nhận doanh nghiệp tự nguyện và các chương trình huấn luyện - cố vấn nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi, qua đó tạo ra nền tảng thể chế ban đầu dù thực thi còn nhiều hạn chế. Philippines lại đi xa hơn khi thiết lập hệ thống công nhận doanh nghiệp bao trùm và tiến tới xây dựng dự luật chuyên biệt, kết hợp với chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ MSME, tạo ra một khung pháp lý chặt chẽ và cơ chế khuyến khích rõ ràng cho doanh nghiệp.

Từ những bài học này, có thể khẳng định rằng, để mô hình kinh doanh bao trùm phát triển hiệu quả tại Việt Nam, việc hoàn thiện khung pháp lý là điều kiện tiên quyết. Các quy định liên quan cần được lồng ghép trong các đạo luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc Luật Đầu tư; đồng thời, nên thành lập cơ quan điều phối quốc gia, xây dựng chính sách tài chính bao trùm, lựa chọn ngành thí điểm phù hợp, thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số, và thiết lập cơ chế giám sát - đánh giá tác động.